



PHÁP LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VỀ BIỆN PHÁP BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Hà Lệ Thủy*

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Tp. Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Để xử lý tội phạm một cách toàn diện, khách quan và đúng đắn, bên cạnh hệ thống hình phạt và các biện pháp cưỡng chế hình sự khác, biện pháp bồi thường thiệt hại được áp dụng nhằm hỗ trợ cho hình phạt để đạt được mục đích mà nhà làm luật mong muốn. Bồi thường thiệt hại (BTTH) được đặt ra khi một người vi phạm nghĩa vụ pháp lý của mình, gây tổn hại cho người khác, do đó phải chịu bất lợi thông qua việc phải bồi thường những tổn thất mà người đó đã gây ra. Pháp luật của các nước trên thế giới và Việt Nam đều có quy định về BTTH, tuy nhiên cách thức quy định và nội dung vẫn có những điểm khác biệt bên cạnh những điểm tương đồng. Chính vì vậy, việc tìm hiểu pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới có quy định về biện pháp BTTH do tội phạm gây ra, qua đó so sánh, đánh giá vai trò, vị trí, mục đích của biện pháp này dưới góc độ pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành là điều cần thiết nhằm hoàn thiện về mặt nội dung và nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp này trong thực tiễn.

Từ khóa: Bồi thường thiệt hại, trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, Bộ luật hình sự

1. Biện pháp bồi thường thiệt hại trong luật hình sự một số nước trên thế giới

Có thể nhận thấy trong pháp luật hình sự các nước, BTTH chủ yếu là bồi thường cho nạn nhân của tội phạm. Nạn nhân của tội phạm là người đã phải chịu bất kỳ tổn thất nào do hành vi của người phạm tội gây ra. Nạn nhân không chỉ bị tổn thương về thể chất mà còn gặp khó khăn về tâm lý và tài chính. Hoàn cảnh của nạn nhân sẽ trở nên tồi tệ hơn bởi sự kéo dài của các phiên điều trần và thủ tục rườm rà của các tòa án cũng như các cách xử sự thiếu hiệu quả của cơ quan cảnh sát. Các nạn nhân có thể sẽ bị chấn thương một lần nữa trong quá trình tìm kiếm công lý cho vết thương đầu tiên[5]. Chính vì thế, BTTH do hành vi phạm tội gây ra cũng là một trong những phương hướng quan trọng nhất của việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị phạm tội. Vấn đề này nên được coi là thành phần quan trọng nhất của khái niệm rộng

*Liên hệ: thuydroit1980@gmail.com

Nhận bài: 02-10-2020; Hoàn thành phản biện: 09-11-2020; Ngày nhận đăng: 28-12-2020

hơn - khôi phục các quyền của nạn nhân bị xâm phạm bởi một hành vi phạm tội. Thông qua việc bảo đảm quyền BTTH do hành vi phạm tội gây ra, nhà nước không chỉ khôi phục các quyền của nạn nhân bị xâm phạm bởi hành vi phạm tội mà còn khôi phục sự cân bằng của các quan hệ xã hội do hành vi phạm tội gây ra và có tác động kinh tế thích đáng [1;2].

Pháp luật các nước trên thế giới nói chung đều quy định và đặt ra biện pháp BTTH trong trường hợp tội phạm gây ra thiệt hại. Tùy vào hệ thống pháp luật khác nhau của mỗi nước mà các nhà làm luật quy định việc BTTH trong các văn bản pháp luật hình sự hay trong các văn bản luật chuyên ngành khác. Thậm chí có nước ban hành đạo luật riêng quy định về BTTH do tội phạm gây ra đối với nạn nhân của tội phạm chẳng hạn như Đạo luật nạn nhân của tội phạm 1984 (VOCA) của chính phủ liên bang Mỹ, Đạo luật kết án 1991 Victoria, Đạo luật hỗ trợ nạn nhân của tội phạm 1996 Victoria, Luật tuyên án của New Zealand... Theo truyền thống, khi một người bị thương tích hoặc bị mất mát do người khác gây ra thì việc truy đòi của họ là thông qua thẩm quyền dân sự của tòa án như là một hành động cá nhân để BTTH. Đạo luật kết án 1991 Victoria quy định cho phép nạn nhân nộp đơn xin lệnh bồi thường hoặc quy định buộc người phạm tội thực hiện việc bồi thường như một phần của bản án kết án nhưng tách biệt với hình phạt của người phạm tội. Trên thực tế, đó là một biện pháp dân sự được áp dụng vào cuối phiên tòa hình sự vì lợi ích của nạn nhân. Bên cạnh đó, Đạo luật hỗ trợ nạn nhân của tội phạm năm 1996 (VIC) thiết lập một chương trình BTTH do nhà nước tài trợ, để cung cấp hỗ trợ tài chính cho nạn nhân của tội phạm bạo lực để giúp phục hồi trong trường hợp không thể nhận được bồi thường thỏa đáng từ người phạm tội hoặc từ nguồn khác.

Một trong những mục đích của đạo luật kết án là đảm bảo rằng các nạn nhân của tội phạm được bồi thường và bồi thường thỏa đáng. Các lệnh bồi thường theo Đạo luật kết án không phải là lệnh tuyên án. Điều này có nghĩa là chúng không thể hình thành nên một phần quyết định của thẩm phán về hình phạt thích hợp dành cho người phạm tội. Thay vào đó, các lệnh bồi thường là các lệnh không trừng phạt có thể được thực hiện ngoài các lệnh tuyên án. Mục đích là cung cấp một phương tiện nhanh chóng, hiệu quả và rẻ tiền để phục hồi các khoản bồi thường dân sự của nạn nhân. Ngoài ra, nếu một lệnh bồi thường được đưa ra, điều này không thể đóng vai trò như một yếu tố giảm nhẹ trong việc quyết định bản án. Cơ sở lý luận cho điều này là những người phạm tội có điều kiện về kinh tế sẽ không thể dùng tiền để tránh khỏi những hình phạt nghiêm khắc hơn. Nạn nhân có thể yêu cầu bồi thường đối với mất mát hoặc thương tật do hậu quả trực tiếp của hành vi phạm tội. Điều này có nghĩa là nhiều nạn nhân có thể nộp đơn, bao gồm cả nhân chứng và cha mẹ. Các lệnh bồi thường chỉ có thể được thực hiện nếu một người phạm tội đã nhận tội hoặc bị tuyên có tội. Điều này phản ánh mối quan tâm của công chúng trong việc sử dụng quy trình kết án để đảm bảo rằng những người bị kết tội phải chịu trách nhiệm về tài chính.

Luật tuyên án của New Zealand quy định cho phép thẩm phán được quyền đưa ra một lệnh bồi thường một cách hợp pháp trong trường hợp người phạm tội đã khiến nạn nhân bị tổn hại về tinh thần, tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản, hoặc mất mát hoặc thiệt hại do hậu quả của bất kỳ tổn hại nào về tinh thần hoặc thể chất hoặc tổn thất hoặc thiệt hại về tài sản (tổn thất do hậu quả). Đây được xem như một lệnh kết án vừa mang tính trừng phạt đối với người phạm tội vừa để phục hồi về tài chính cho nạn nhân - người bị thiệt hại. Đối với việc thi hành lệnh BTTH, Luật này cũng quy định, người phạm tội phải thực hiện việc bồi thường và lệnh bồi thường có hiệu lực thi hành giống như hình phạt tiền. Trong trường hợp chưa bồi thường xong, tòa án có quyền quyết định cho người phạm tội thêm thời gian để bồi thường xong hoặc cho người phạm tội trả góp hoặc ra lệnh khấu trừ bắt buộc tiền lương hoặc tài khoản ngân hàng của người phạm tội, ra lệnh thu giữ tài sản của người phạm tội. Thậm chí ở New Zealand, các nạn nhân của các tội phạm gây ra thương tích cá nhân còn được bảo vệ và được bồi thường bởi quy định của Đạo luật bồi thường tai nạn 2001 [14;11].

Tham khảo pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới có quy định về biện pháp BTTH, chúng tôi nhận thấy các nước có quy định về biện pháp BTTH theo những cách khác nhau. Cụ thể là trong luật hình sự cộng hòa Pháp, biện pháp BTTH không được quy định là một loại biện pháp tư pháp (hay còn gọi là biện pháp an ninh). BLHS Pháp chỉ quy định tại điều 131-8-1 về BTTH như sau: *“Khi một hành vi phạm tội có thể bị phạt tù, tòa án có thể, thay vì hoặc cùng thời điểm với hình phạt tù, tuyên bố phạt - đền bù. Điều tương tự cũng được áp dụng khi một hành vi vi phạm có thể bị phạt như một hình phạt chính của một khoản tiền phạt. Việc đền bù, bồi thường bao gồm nghĩa vụ buộc tội người bị kết án tiến hành bồi thường thành kiến của nạn nhân trong thời gian và theo các phương thức đã được tòa án ấn định”*[13;16]. Như vậy, cùng với việc bị áp dụng một hình phạt nhất định, người thực hiện hành vi phạm tội có thể phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi khác bằng cách phải đền bù, bồi thường. Việc đền bù, bồi thường được thực hiện đồng thời cùng với hình phạt. Trong trường hợp thay vì áp dụng hình phạt tù, tòa án cũng có thể áp dụng việc đền bù, bồi thường nên lúc này bồi thường được coi như một hình phạt. Cùng với sự đồng ý của nạn nhân và bị can, bồi thường có thể được thực hiện bằng hiện vật. Việc này có thể bao gồm việc khôi phục lại tài sản bị hư hỏng khi hành vi phạm tội và do người bị kết án thực hiện hoặc bởi một người khác được người bị kết án lựa chọn.

BLHS Nga qui định biện pháp BTTH tại Điều 104-3: *“Người phạm tội phải bồi hoàn thiệt hại gây ra cho người chủ sở hữu hợp pháp”*. Biện pháp này phải được áp dụng trước biện pháp tịch thu tài sản nếu người phạm tội bị áp dụng hai biện pháp này. Trong trường hợp nếu vì tịch thu tài sản phạm tội mà người phạm tội không còn tài sản khác để BTTH cho chủ sở hữu hợp pháp thì một phần giá trị của tài sản bị tịch thu sẽ được dùng để bồi hoàn, phần còn lại sẽ được sung vào thu nhập quốc gia [11;157]. Bên cạnh đó, BTTH trong vụ án hình sự cũng được quy định

trong BLTTHS Liên bang Nga tại khoản 3, Điều 42. Theo đó, người bị hại bảo đảm được BTTH về tài sản do tội phạm gây ra và cả những chi phí trong việc họ tham gia vào quá trình điều tra và xét xử vụ án, bao gồm cả chi phí cho người đại diện. Từ quy định này có thể hiểu rằng, việc giải quyết BTTH được tiến hành đồng thời với vụ án hình sự hoặc có thể được tách ra và giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

BLHS Đức đặt ra việc BTTH liên quan đến đồ vật bị tịch thu quy định tại điều 74f. Chủ thể thực hiện việc bồi thường không phải là người phạm tội hoặc người đã gây ra thiệt hại. Ở đây việc bồi thường tương xứng bằng tiền được lấy từ ngân khố quốc gia nên có thể hiểu là được thực hiện bởi nhà nước, được áp dụng đối với người thứ ba là người sở hữu hợp pháp đối với tài sản bị tịch thu hoặc bị làm mất khả năng sử dụng mà người này không có lỗi trong việc để người phạm tội sử dụng. *“Nếu quyền sở hữu đối với đồ vật hoặc quyền bị tịch thu là của người thứ ba hoặc quyền đối với đồ vật đã được chuyển cho người thứ ba tại thời điểm có hiệu lực của quyết định về tịch thu...thì người thứ ba được bồi thường tương xứng bằng tiền từ ngân khố quốc gia, có tính đến giá trị giao dịch”* [10;136].

Trong khi đó BLHS Trung Quốc quy định, người phạm tội không những có trách nhiệm bồi thường dân sự mà còn phải BTTH trong trường hợp gây thiệt hại về kinh tế. Điều 36 của BLHS quy định: *“Nếu hành vi phạm tội còn gây thiệt hại về kinh tế, thì ngoài chế tài theo luật hình sự, còn phải căn cứ vào các tình tiết cụ thể để buộc người phạm tội phải bồi thường thiệt hại kinh tế”* [3;51]. Ngoài ra, Bộ luật này còn quy định vấn đề bồi thường cho người bị hại được ưu tiên trong trường hợp người phạm tội có trách nhiệm bồi thường dân sự, đồng thời bị xử phạt tiền nếu toàn bộ tài sản của họ không đủ để trả hoặc bị xử tịch thu tài sản thì phải ưu tiên bồi thường dân sự cho người bị hại trước. Điều 64 BLHS Trung Quốc có quy định về giải quyết vấn đề liên quan đến tài sản của người bị hại, bị chiếm đoạt như sau: *“Tất cả tài sản bất hợp pháp của người phạm tội đều buộc giao nộp hoặc yêu cầu bồi hoàn. Tài sản hợp pháp của người bị hại được hoàn trả ngay. Hàng cấm, tài sản riêng của người phạm tội dùng vào việc phạm tội phải bị tịch thu”* [3;61]. Có thể thấy, biện pháp BTTH tuy được quy định trong BLHS nhưng không xác định đó là hình phạt hay là một biện pháp cưỡng chế hình sự khác nên có thể hiểu rằng, đây là một biện pháp chịu TNDS. Cũng chính vì vậy, BLTTHS hiện hành của Trung Quốc đã dành một chương riêng quy định về kiện dân sự trong đó cũng đã quy định vấn đề dân sự có thể được giải quyết đồng thời cùng vụ án hình sự hoặc có thể tách ra giải quyết sau nếu vụ án có khả năng bị quá hạn tạm hoãn.

2. Biện pháp bồi thường thiệt hại trong luật hình sự Việt Nam

Luật hình sự Việt Nam quy định BTTH là một dạng trách nhiệm hình sự khác ngoài hình phạt và được gọi là biện pháp tư pháp. Điều 48-Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 quy định: *“1.*

Người phạm tội phải...sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra. 2. Trong trường hợp phạm tội gây thiệt hại về tinh thần, Tòa án buộc người phạm tội phải bồi thường về vật chất...". Với quy định này có thể hiểu, BTTH là buộc chủ thể phạm tội phải tiến hành hoạt động khắc phục những thiệt hại bao gồm cả thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần gây ra cho bên bị hại [12;286].

Cá nhân hay pháp nhân thương mại có hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm phải BTTH bằng vật chất về những thiệt hại do mình gây ra. Đó là những hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, tổ chức, nhà nước. Dưới góc độ luật hình sự, thiệt hại do tội phạm gây ra chính là những hậu quả của tội phạm bao gồm: thiệt hại về thể chất (bao gồm thiệt hại về tính mạng và thiệt hại về sức khỏe), thiệt hại về vật chất (thiệt hại về tài sản) và thiệt hại về tinh thần (thiệt hại về danh dự, uy tín, nhân phẩm). Đây là những thiệt hại trực tiếp và gián tiếp do tội phạm gây ra. Điều luật không quy định chi phí BTTH cụ thể như thế nào nên để xác định mức BTTH cần căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 tại các điều 589, điều 590, điều 591 và điều 592. Đồng thời với việc bồi thường này, bên gây ra thiệt hại còn phải chịu một khoản chi phí để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bên bị thiệt hại về sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc người thân thích của người bị thiệt hại về tính mạng mà họ phải gánh chịu.

Biện pháp BTTH khẳng định rõ thái độ của nhà nước trong việc bảo vệ tài sản, các lợi ích bị xâm hại, yêu cầu khắc phục toàn bộ hay một phần thiệt hại đã gây ra. Tuy nhiên, chỉ có thể áp dụng biện pháp này khi xác định được cụ thể cá nhân, tổ chức bị thiệt hại [2;50]. Tuy vậy, có một số quan điểm cho rằng biện pháp BTTH mặc dù được quy định trong BLHS nhưng thực chất nó không phải là biện pháp cưỡng chế hình sự mà về bản chất, thuộc nội dung trách nhiệm dân sự do cơ quan tư pháp áp dụng với người phạm tội hoặc với người có trách nhiệm BTTH do tội phạm gây ra [9;92]. Trong khi, trách nhiệm BTTH trong luật dân sự theo quy định tại chương XX của BLDS là trách nhiệm phát sinh trên cơ sở có hành vi vi phạm làm xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác. Hành vi này có thể cấu thành tội phạm hoặc chỉ là vi phạm pháp luật hành chính hoặc là vi phạm pháp luật dân sự. Do đó, việc BTTH được đặt ra có thể đối với chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm hoặc đối với chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng không bị coi là tội phạm. Trong trường hợp không phải chịu trách nhiệm hình sự, biện pháp BTTH được coi là chế tài duy nhất hoặc chế tài chủ yếu áp dụng đối với chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ra thiệt hại. Trong khi đó, trách nhiệm BTTH trong luật hình sự thuộc loại biện pháp tư pháp phát sinh trên cơ sở có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác và hành vi đó cấu thành tội phạm. Do đó, bên cạnh việc phải chịu hình phạt hoặc tuy được miễn hình phạt, chủ

thể gây thiệt hại còn phải chịu trách nhiệm BTTH. Cho nên trong trường hợp này, biện pháp BTTH vừa có tác dụng hỗ trợ hình phạt, vừa có thể áp dụng một cách độc lập mà vẫn đạt được hiệu quả của việc trừng trị, cải tạo và giáo dục người phạm tội hay pháp nhân thương mại phạm tội.

Bên cạnh đó, việc BTTH trong dân sự không chỉ là bồi thường những thiệt hại trực tiếp mà còn là những thiệt hại gián tiếp do tội phạm gây ra và những tổn thất về tinh thần mà người liên quan phải gánh chịu. Chẳng hạn, A có hành vi xâm phạm tính mạng của B làm B chết. Thiệt hại trực tiếp mà A gây ra là thiệt hại về tính mạng, thiệt hại gián tiếp mà A gây ra là thu nhập thực tế của B bị mất đi, nguồn lao động chính trong gia đình không còn, tốn kém khoản tiền mai táng hoặc viện phí đã chữa trị nhưng không qua khỏi. Không những thế, những tổn thất về tinh thần mà A có thể gây ra cho gia đình B như gia đình mất đi người nương tựa, những người trong gia đình vì cái chết của B mà đau khổ sinh ra bệnh tật, ốm đau... Trong khi đó, BTTH trong hình sự chỉ đặt ra đối với thiệt hại trực tiếp do tội phạm gây ra. Ngoài ra, nếu cá nhân hoặc pháp nhân có hành vi phạm tội gây ra thiệt hại, hư hỏng, mất mát về tài sản mà không thể khắc phục lại tình trạng ban đầu của tài sản thì phải BTTH vật chất cho bên bị thiệt hại bằng giá trị tài sản hoặc bằng chi phí sửa chữa tài sản; cá nhân hoặc pháp nhân có hành vi phạm tội gây ra thiệt hại về tinh thần thì phải BTTH vật chất cho bên bị thiệt hại.

Chúng tôi cho rằng cần phải có sự phân biệt giữa biện pháp tư pháp BTTH trong luật hình sự với trách nhiệm BTTH trong luật dân sự để làm sáng tỏ nội dung biện pháp này. Bởi lẽ, BTTH do vi phạm là một chế định độc lập của pháp luật dân sự, nó không chỉ được áp dụng đối với các quan hệ dân sự mà ngay cả trong các vụ án hình sự, loại trách nhiệm này cũng được áp dụng cùng với việc xác định trách nhiệm hình sự của người có hành vi vi phạm. Nếu như trách nhiệm hình sự trong luật hình sự tác động trực tiếp đến người phạm tội hay pháp nhân phạm tội và là sự lên án của nhà nước đối với chủ thể đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm thì BTTH trong luật dân sự tác động lên chính hành vi trái pháp luật gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, uy tín, danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của các bên bị thiệt hại, buộc chủ thể vi phạm phải BTTH mà họ đã gây ra [4;89]. Như vậy, cơ sở phát sinh BTTH trong luật hình sự là khi có hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm và hành vi đó gây ra thiệt hại, là hậu quả của tội phạm. Chủ thể thực hiện việc BTTH chính là chủ thể thực hiện tội phạm, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong khi đó, cơ sở phát sinh trách nhiệm BTTH trong luật dân sự là khi có thiệt hại xảy ra mà thiệt hại đó có thể xuất phát từ hành vi vi phạm pháp luật bất kì. Chủ thể thực hiện việc BTTH trong luật dân sự có thể là chủ thể gây ra thiệt hại hoặc người đại diện hợp pháp của người gây ra thiệt hại. Tuy nhiên, bên cạnh đó, trách nhiệm BTTH trong dân sự và trách nhiệm hình sự cũng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Trách nhiệm dân sự có thể được phát sinh trên cơ sở trách nhiệm hình sự và ngược lại trách nhiệm BTTH về dân sự được coi là cơ sở để đánh giá mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội, thậm chí trong một số trường hợp nhất định, mức độ thiệt hại được xác định để BTTT cũng chính là căn cứ để xác định khung hình phạt tăng nặng hay giảm nhẹ theo các điều khoản tương ứng của điều luật.

3. Sự tương đồng và khác biệt trong quy định của pháp luật hình sự các nước trên thế giới và Việt Nam về biện pháp bồi thường thiệt hại

Qua nghiên cứu pháp luật một số nước nói trên, có thể nhận thấy rằng, các nước đều có quy định biện pháp BTTT, đồng thời biện pháp này được áp dụng đối với những trường hợp hành vi phạm tội có gây ra thiệt hại. Như vậy, biện pháp này có thể được áp dụng đối với mọi loại tội phạm và đối với mọi chủ thể thực hiện tội phạm, những chủ thể đã thực hiện hành vi gây ra thiệt hại cho xã hội, làm phá vỡ các mối quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Bên cạnh đó, có thể hiểu rằng Việt Nam và các nước đều coi biện pháp này như là một biện pháp có tác dụng hỗ trợ cho hình phạt nhằm khắc phục những hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nhằm khôi phục lại danh dự, nhân phẩm mà chủ thể phạm tội đã xâm hại tới.

Một nét tương đồng nữa giữa pháp luật các nước, đó là việc xác định giá trị BTTT. Tương ứng với những thiệt hại, mất mát do tội phạm gây ra, pháp luật hình sự các nước đều xác định giá trị hoặc mức bồi thường tương đương bằng hiện vật hoặc bằng tiền. Bởi lẽ, biện pháp này tác động tới lợi ích vật chất của chủ thể phạm tội thông qua việc phải trả một khoản tiền hay tài sản nhất định nên việc áp dụng phải làm sao đảm bảo tính khả thi.

Có nước còn xem biện pháp BTTT là một biện pháp được áp dụng thay cho hình phạt tù trong trường hợp không thể áp dụng hình phạt tù. Trong những trường hợp còn lại, BTTT có thể được áp dụng đồng thời với việc áp dụng hình phạt. Điều này giống với bản chất của biện pháp tư pháp trong luật hình sự Việt Nam, đó là biện pháp tư pháp cũng có thể được áp dụng độc lập mà không có hình phạt hoặc có thể được áp dụng đồng thời cùng với hình phạt, hỗ trợ cho hình phạt nhằm xử lý một cách hiệu quả tội phạm khi một mình hình phạt không thể đạt được.

Pháp luật các nước cũng ghi nhận nội dung của BTTT, đó là bồi thường về vật chất đối với các thiệt hại do tội phạm gây ra. Mặc dù không định nghĩa hay quy định cụ thể thiệt hại do tội phạm gây là những thiệt hại gì nhưng qua tìm hiểu nội dung trong luật hình sự các nước, chúng tôi thấy rằng, cũng giống như tội phạm trong luật hình sự Việt Nam, những thiệt hại do tội phạm gây ra chính là hậu quả của tội phạm bao gồm thiệt hại về thể chất, thiệt hại về vật chất hay thiệt hại về tinh thần. Xác định được các loại thiệt hại nên chính sách pháp luật của mỗi nước đã có những quy định cụ thể và hợp lý để ấn định mức bồi thường, nguyên tắc bồi thường, chủ thể bồi thường cũng như các trình tự, thủ tục thực hiện việc bồi thường. Điều này

cho thấy nét tương đồng giữa luật hình sự các nước và Việt Nam trong việc quy định biện pháp BTTH, qua đó nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của người bị thiệt hại, bảo vệ khách thể của tội phạm.

Bên cạnh những nét tương đồng, quy định về BTTH của các nước cũng có những nét khác biệt so với Việt Nam. Trước hết là pháp luật một số nước không quy định việc BTTH ngay trong BLHS mà có một đạo luật hay một văn bản riêng quy định về BTTH đối với nạn nhân của tội phạm. Quy định này cho thấy tầm quan trọng của biện pháp BTTH mà nhà nước đặt ra đối với người phạm tội nhằm bảo vệ quyền lợi tối đa của nạn nhân của tội phạm. Thậm chí, qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi cũng nhận thấy, các nước còn quy định việc BTTH của nhà nước trong trường hợp nạn nhân vì một lý do nào đó mà không thể được hưởng quyền bồi thường từ phía người phạm tội thông qua việc thiết lập quỹ về BTTH cho nạn nhân. Những quy định này cho thấy chính sách của nhà nước đối với các nạn nhân, nhất là đối với nạn nhân của các tội phạm bạo lực, tội phạm xâm phạm nhân phẩm, danh dự con người.

Không những thế, pháp luật của một số nước không quy định BTTH là biện pháp tư pháp trong hệ thống các biện pháp cưỡng chế hình sự mặc dù có đề cập và quy định về việc bồi thường trong luật hình sự và luật tố tụng hình sự. Trong khi đó, BLHS Việt Nam tuy coi BTTH là một biện pháp tư pháp nhưng nội dung và cách thức thi hành lại được quy định trong luật dân sự. Chính vì vậy, khi giải quyết vấn đề BTTH trong vụ án hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng thường vận dụng các quy định của Bộ luật dân sự để giải quyết.

Ngoài ra, quy định ưu tiên BTTH cho bên bị hại trước khi toàn bộ tài sản của người phạm tội không đủ để trả hoặc bị xử tịch thu tài sản được quy định cũng khác so với luật hình sự Việt Nam. Việc ưu tiên xác định bồi hoàn số tiền thiệt hại trước việc tịch thu tài sản hay giá trị tài sản cho thấy tính nhân văn rất cao của quy định này, đó là bảo đảm quyền lợi của các cá nhân, tổ chức là những chủ thể bị thiệt hại, sau đó mới đến quyền và lợi ích của Nhà nước nếu tính đến việc tịch thu sung quỹ nhà nước. Quy định này cũng tác động và ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả thi hành bản án trong đó có hiệu quả thi hành biện pháp BTTH. Đây cũng là những điểm tiến bộ mà Việt Nam có thể chọn lọc, nghiên cứu để tiếp thu nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự về BTTH.

4. Những vấn đề tiếp tục hoàn thiện về biện pháp bồi thường thiệt hại

Thực tiễn áp dụng BTTH cũng còn tồn tại những vướng mắc liên quan đến việc xác định mức BTTH. Một số thẩm phán vẫn chưa xác định đúng loại thiệt hại và mức thiệt hại do chưa nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn các trường hợp BTTH về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm hại, BTTH trong các vụ tai nạn giao thông đường bộ, trách nhiệm liên đới BTTH. Thậm chí, trong một số vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng còn thiếu sót trong việc chứng

minh tài sản thuộc sở hữu của người dưới 18 tuổi phạm tội làm cơ sở để xác định trách nhiệm và mức bồi thường, chưa xác định lỗi của cha mẹ hoặc người giám hộ hoặc tổ chức trong việc BTTH. Điều đó đã dẫn tới bồi thường không thỏa đáng, không đúng căn cứ khiến cho bản án bị kháng cáo hoặc xét xử lại chỉ vì liên quan đến vấn đề áp dụng BTTH. Bên cạnh đó, thực tế áp dụng biện pháp BTTH cho thấy, mặc dù là một biện pháp hỗ trợ cho hình phạt và được quy định trong BLHS nhưng do nội dung và cách thức thi hành lại được quy định trong Bộ luật dân sự nên tính cưỡng chế về hình sự ít nhiều đã mất đi trong từng trường hợp nhất định. Đó là khi người phạm tội gây ra thiệt hại với bên bị thiệt hại có thỏa thuận về việc bồi thường, điều này khiến cho Tòa án phải ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự mà không quyết định việc bồi thường trong bản án nữa.

Trên cơ sở những vấn đề được đặt ra dưới góc độ luật thực định và thực tiễn áp dụng biện pháp BTTH, trên cơ sở so sánh với pháp luật hình sự các nước có quy định về biện pháp này, chúng tôi thấy rằng cần phải tiếp tục hoàn thiện một số nội dung liên quan đến biện pháp BTTH như sau:

Trước tiên, để đảm bảo tính cưỡng chế của một loại biện pháp xử lý hình sự nên biện pháp BTTH vẫn được tiếp tục duy trì với tư cách là một trong những biện pháp tư pháp được quy định trong BLHS. Do đó, BLHS cần quy định thêm nội dung: *“việc giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại trong Bộ luật này tuân theo các quy định của Bộ luật dân sự hiện hành”* vào điều 48 của BLHS để việc hiểu và áp dụng được thống nhất. Cùng với nội dung này, điều luật cũng cần xác định rõ mức độ lỗi của các bên đối với thiệt hại để làm cơ sở xác định mức BTTH, đặc biệt là trường hợp cả bên gây thiệt hại và bên bị thiệt hại đều có lỗi trong việc gây ra thiệt hại.

Về mặt lâu dài, chúng tôi cho rằng, cần có một quy định thống nhất hoặc một văn bản hướng dẫn thi hành về việc xác định BTTH đối với thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Tương tự như các nước đã có luật riêng về BTTH đối với nạn nhân của tội phạm, việc bảo vệ nạn nhân của tội phạm cũng cần được xem là mối quan tâm trong chính sách pháp luật của nhà nước về phòng chống tội phạm. Bởi lẽ, nạn nhân của tội phạm là những đối tượng bị thiệt hại và họ luôn cần đến sự trợ giúp của các tổ chức, của nhà nước để bảo vệ công lý. Bản thân nạn nhân khó có khả năng hoặc thậm chí không có điều kiện về tài chính lẫn khả năng hiểu biết xã hội để thực hiện việc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, họ thường trở thành những đối tượng chịu thiệt thòi khi không được giải quyết bồi thường hoặc tuy có giải quyết nhưng mức bồi thường không thỏa đáng.

Thứ hai, cần đặt ra thứ tự ưu tiên trong việc vừa tịch thu vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm, vừa phải BTTH cho người bị hại hoặc bên thứ ba trong trường hợp người phạm tội sử dụng vật, tiền vào việc thực hiện tội phạm vừa gây ra thiệt hại. Tiếp thu kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia như đã nói ở trên, chúng tôi cho rằng, trong trường hợp này, pháp luật nên có

sự hướng dẫn hoặc quy định về việc ưu tiên BTTT cho bên bị thiệt hại trước. Sau khi bồi thường xong mà vẫn còn giá trị tài sản hoặc tiền thì tiến hành tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Nếu tài sản bị tịch thu không đủ để BTTT thì chỉ áp dụng BTTT mà không tịch thu vật, tiền nữa.

Thứ ba, cần có sự xác định rõ phạm vi áp dụng trong BLHS. Theo đó, biện pháp BTTT nên chăng cần được áp dụng đối với những vụ án mà hành vi phạm tội gây ra thiệt hại về vật chất, thể chất hoặc tinh thần, là hậu quả trực tiếp của tội phạm và là dấu hiệu để định tội, định khung hay định mức hình phạt. Hoặc biện pháp BTTT cần được áp dụng đối với những vụ án về các tội xâm phạm sở hữu, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người hay các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Trong trường hợp này, trách nhiệm BTTT phải được giải quyết đồng thời với vụ án hình sự mà không tách ra để giải quyết thành một vụ án độc lập khác. Những trường hợp gây thiệt hại còn lại như thiệt hại gián tiếp do tội phạm gây ra hoặc trường hợp người bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng sau khi giải quyết vụ án hình sự xong mới có đơn yêu cầu BTTT thì có thể giải quyết thành một vụ án dân sự độc lập và áp dụng các quy định của pháp luật dân sự để giải quyết.

Thứ tư, cơ quan có thẩm quyền cần có văn bản hướng dẫn thống nhất về cách xác định căn cứ điều, khoản áp dụng BTTT cũng như cách xác định mức BTTT trong những trường hợp không có giấy tờ cụ thể để chứng minh thiệt hại thực tế. Bởi lẽ, thực tiễn cho thấy có những vụ án mà bản thân người bị thiệt hại không biết hoặc không có điều kiện để có được những loại giấy tờ chứng minh thiệt hại xảy ra. Điều này ảnh hưởng đến quyền lợi thiết thực của họ nếu cơ quan tiến hành tố tụng chỉ giải quyết BTTT chừng nào có những giấy tờ cung cấp xác định thiệt hại.

Thứ năm, đối với trường hợp người dưới 18 tuổi gây thiệt hại thuộc trường hợp phải BTTT nhưng lại không có đủ khả năng để bồi thường, thiết nghĩ các cơ quan có thẩm quyền cần có văn bản hướng dẫn thêm về trường hợp này, chẳng hạn như hướng dẫn lựa chọn cách thức xử lý khác thay thế cho việc áp dụng BTTT đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mà có nghĩa vụ phải bồi thường. Bởi lẽ, trong khi luật hình sự quy định độ tuổi chịu TNHS là từ đủ 14 tuổi trở lên thì luật dân sự lại quy định độ tuổi chịu trách nhiệm BTTT là phải đủ 18 tuổi trở lên. Điều này dẫn tới việc không có sự thống nhất giữa hai văn bản luật được áp dụng nên việc đặt ra trách nhiệm bồi thường sẽ không bảo đảm tính khả thi.

Tóm lại, BTTT là một biện pháp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cũng như quyền sở hữu về tài sản, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của công dân. Việc duy trì BTTT trong BLHS với vai trò là một biện pháp cưỡng chế khác ngoài hình phạt để làm phong phú thêm hệ thống các biện pháp xử lý hình sự

và tạo ra sự linh hoạt trong quá trình lựa chọn, áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp. Đồng thời, việc quy định biện pháp này trong BLHS sẽ đảm bảo được tính răn đe và khả năng thực thi trên thực tế, qua đó, việc áp dụng chúng vào thực tiễn giải quyết vụ án được đúng pháp luật, đạt được mục đích mà nhà làm luật mong muốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andrii Lapkin, Volodymyr Maryniv, Daryna Yevtieieva, Anton Stolitnii, Andrii Borovyk (2019), *Compensation for Damage Caused by Offences as the Way of Protection of Victims' Rights (On the Example of Ukraine): The Economic and Legal Aspects*, Journal of Legal, Ethical and Regulatory Issues, Vol 22, Iss 3, (2019) p.1-10
2. Dương Thanh An (2011), *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về môi trường*, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Đinh Bích Hà (2007), *Bộ luật hình sự của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
4. Nguyễn Thanh Hồng (2001), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các vụ tai nạn giao thông đường bộ*, Luận án tiến sĩ, Đại học Luật Hà Nội.
5. Marion E Brienen, Ernestine H Hoegen (2001), *Victims of crime in the European Criminal justice system*, Wolf Legal Publishers.
6. *Prakhar Maheshwari, (2015), Theories of compensation in criminal law*, West Bengal National University of Juridical Sciences, <https://www.lawctopus.com/academike/theories-of-compensation-in-criminal-law/>, truy cập ngày 19/10/2020
7. Quốc hội, (2015), *Bộ luật dân sự của nước CHXHCN Việt Nam năm 2015*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Quốc hội, (2017), *Bộ luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam năm 2015*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Trịnh Quốc Toàn, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về hình phạt bổ sung trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
11. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Bộ luật hình sự Liên bang Nga*, bản dịch, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

12. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phân chung*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
13. https://www.cjoint.com/doc/20_01/JAhm7BOruch_codepenal.pdf, truy cập ngày 2/11/2020
14. <https://www.lawreform.vic.gov.au/content/10-compensation-and-restitution>, truy cập ngày 6/11/2020

CRIMINAL LAWS OF SOME COUNTRIES ON DAMAGE COMPENSATION AND EXPERIENCE FOR VIETNAM

Ha Le Thuy*

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

Abstract. To handle the crime comprehensively and objectively, and properly, in addition to the penalty system and other criminal enforcement measures, compensation damages are applied in support of the penalty to be achieved the purpose that the legislator wants. Compensation for damage when a person violates his legal obligations has caused harm to another person, that person must bear disadvantages due to his actions through compensation loss that he caused. The laws of other countries and Vietnam have provisions on medical insurance caused by crime, but the manner of regulation and the content have similarities and differences. Therefore, the study of the criminal law of some countries in the world has provisions on the measures of medical insurance caused by the crime, thereby comparing and evaluating the role, position and purpose of this measure. In the current Vietnamese criminal law, it is essential to improve the content and improve the effectiveness of this measure in practice.

Keywords: Compensation for damage, criminal responsibility, civil responsibility, judicial measures, Criminal Code